

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỊNH BIÊN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM - ST

Ngày: 14 - 4 - 2022

" Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỊNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Khánh.

Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thế Phương.

- Ông Nguyễn Thanh Thuần.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Chi.

Ngày 14/4/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST- KDTM ngày 11 tháng 01 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa "* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- KDTM ngày 01 tháng 3 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2022/QĐST- KDTM ngày 18/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Tịnh Biên, An Giang.

Có ông Dương Quang M, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn L, huyện Tịnh Biên, An Giang; đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/11/2021.

2. Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp Ph, xã A, huyện Tịnh Biên, An Giang.

3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Khóm H, thị trấn B, huyện Tịnh Biên, An Giang.

Có ông Dương Quang M, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm 1, thị trấn L, huyện Tịnh Biên, An Giang; đại diện ủy quyền theo hợp đồng ủy quyền ngày 12/11/2021.

4. Bà Trần Thị Ánh Ng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện Tịnh Biên, An Giang.

- Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên LB

Địa chỉ: Số 353, Lộ D, tổ 17 ấp Kh, xã H, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Chủ sở hữu: Ông Lê Nhật Tr, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đường V, ấp A, xã Th, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1976 chức vụ Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp A, xã V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị T có ông Dương Quang M trình bày:

Năm 2018 giữa ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T và đại diện Công ty TNHH Một thành viên LB (*Sau đây gọi tắt là Công ty LB*) có thỏa thuận bán vật tư xây dựng hai công trình Trường mẫu giáo An Phú và trường mẫu giáo An Nông thuộc huyện Tịnh Biên, An Giang.

Khi công trình hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng thì giữa ông N, bà T và đại diện Công ty LB do ông Lê Nhật Tr là chủ sở hữu ký xác nhận còn nợ ông Trần Văn N số tiền 145.847.000 (*một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn*) đồng; nợ bà Nguyễn Thị T số tiền: 124.484.000 (*Một trăm mười hai triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng.

Nay ông yêu cầu Tòa án buộc Công ty LB trả cho ông Trần Văn N số tiền 145.847.000 (*Một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn*) đồng và trả bà Nguyễn Thị T số tiền: 124.484.000 (*Một trăm hai triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Bà là chủ vật liệu xây dựng Thuận Lợi, năm 2018 bà và Công ty LB có thỏa thuận bán vật tư xây dựng cho Công ty LB trúng thầu xây dựng công trình Trường mẫu giáo An Nông và trường mẫu giáo An Phú thuộc huyện Tịnh Biên, An Giang.

Khi công trình hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng thì giữa bà và ông Lê Nhật Trường là chủ sở hữu Công ty LB ký xác nhận còn nợ bà số tiền: 36.010.000 (*Ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn*) đồng. Theo biên nhận ngày 19/10/2018.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc Công ty LB trả số tiền 36.010.000 (*Ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn*) đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 12 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Ánh Ng trình bày:

Bà và ông Trần Thanh L là vợ chồng, bà đứng tên giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và là chủ vật liệu xây dựng Danh Thuận. Ngày 01/9/2018 được sự ủy quyền của bà ông Trần Thanh Long đại diện gia đình ký hợp đồng số: 03/18/HĐ-TCLĐ với Công ty LB.

Nội dung của hợp đồng bà sẽ cung cấp các vật tư như cửa, la phong, khung kính...cho Công ty LB để lắp đặt 02 công trình Trường mẫu giáo An Nông, và Trường mẫu giáo An Phú thuộc huyện Tịnh Biên, An Giang.

Ngày 21/10/2018 khi công trình hoàn thành và bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng thì giữa ông Long đại diện gia đình và ông Nguyễn Văn Phương giám đốc Công ty LB, ông Lê Nhật Trường là chủ sở hữu Công ty LB ký xác nhận còn nợ chồng bà là ông Trần Thanh Long tổng số tiền: 74.684.000 (*Bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng. Theo biên nhận ngày 21/10/2018. Bà Ng xác định số tiền 74.684.000 đồng mà đại diện Công ty LB ký xác nhận còn nợ ông Trần Thanh Long là tiền mà cửa hàng bà bán cung cấp các vật tư như cửa, la phong, khung kính...cho Công ty LB để lắp đặt 02 công trình Trường mẫu giáo An Nông, và Trường mẫu giáo An Phú thuộc huyện Tịnh Biên, An Giang.

Đồng thời theo biên bản lấy lời khai ngày 17/3/2021 ông Trần Thanh Long cũng xác nhận số tiền 74.684.000 đồng mà Công ty LB nợ là số tiền cửa hàng gia đình ông cung cấp vật tư như cửa, la phong, khung kính...cho Công ty LB để lắp đặt 02 công trình Trường mẫu giáo An Nông, và Trường mẫu giáo An Phú.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Ánh Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc Công ty LB trả số tiền 74.684.000 (*Bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Công ty LB đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án triệu tập Công ty LB đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Công ty LB vắng mặt không lý do.

Tại phiên Toà Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật, quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng.

- *Thẩm phán:* Được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên Thẩm phán để án trễ hạn xét xử theo khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa sơ thẩm đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử; thư ký ghi biên bản phiên tòa đúng chức năng nhiệm vụ.

- *Người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chấp hành chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ph, bà Trần Thị Ánh Ng khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty LB; xét các hợp đồng đã ký kết cũng như nơi thực hiện hợp đồng là các công trình xây dựng trên địa bàn huyện Tịnh Biên. Căn cứ vào các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Toà án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên Tòa lần thứ nhất và giấy triệu tập tham gia phiên tòa cho bị đơn Công ty LB. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Công ty LB vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Các nguyên đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ph, bà Trần Thị Ánh Ng đều có giấy phép kinh doanh hộ gia đình tranh chấp với Công ty LB là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Các bên mua bán hàng hóa nhằm mục đích lợi nhuận.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ph, bà Trần Thị Ánh Ng yêu cầu Công ty LB trả số tiền còn nợ. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Điều 24 Luật thương mại 2005 sửa đổi năm 2017.

Chứng cứ mà ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ph, bà Trần Thị Ánh Ng cung cấp kèm theo hợp đồng là các biên nhận nợ do đại diện Công ty LB ông Nguyễn Văn Phương, ông Lê Nhật Trường ký xác nhận thể hiện số tiền Công ty LB còn nợ ông Trần Văn N số tiền là 145.847.000 (*Một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn*) đồng và trả bà Nguyễn Thị T số tiền: 124.484.000 (*Một trăm mười hai triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng, bà Nguyễn Thị Ph 36.010.000 (*Ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn*) đồng; bà Trần Thị Ánh Ng 74.684.000 (*Bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty LB, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng Công ty LB vẫn không gửi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Tòa án triệu tập Công ty LB đến tham dự phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng Công ty LB vắng mặt không lý do.

Việc Công ty LB vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình N Tòa án chỉ căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong vụ án để giải quyết.

Như vậy có đủ cơ sở xác định Công ty LB còn nợ các hộ kinh doanh ông Trần Văn N số tiền là 145.847.000 (*Một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn*) đồng và trả bà Nguyễn Thị T số tiền: 124.484.000 (*Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng, bà Nguyễn Thị Ph 36.010.000 (*Ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn*) đồng; bà Trần Thị Ánh Ng 74.684.000 (*Bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng; đến nay vẫn chưa trả là vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Do đó ông N, bà T, bà Ph, bà Ng khởi kiện yêu cầu Công ty LB trả số tiền nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông N, bà T, bà Ph, bà Ng khởi kiện và được Tòa án chấp nhận yêu cầu, N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty LB vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 24, Điều 50 Luật thương mại năm 2005 được sửa đổi bổ sung năm 2017 Điều 280, 430, 440 Bộ luật dân sự 2015.

Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, khoản 2 Điều 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội.

2. Xử: Chấp nhận yêu cầu của ông ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị Ph, bà Trần Thị Ánh Ng.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên LB trả:

+ Ông Trần Văn N số tiền là 145.847.000 (*Một trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn*) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị T số tiền là 124.484.000 (*Một trăm hai mươi bốn triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng.

+ Bà Nguyễn Thị Ph số tiền là 36.010.000 (*Ba mươi sáu triệu không trăm mười nghìn*) đồng.

+ Bà Trần Thị Ánh Ng số tiền là 74.684.000 (*Bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi bốn nghìn*) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên LB chịu án phí số tiền: 19.051.000 (*Mười chín triệu không trăm năm mươi một nghìn*) đồng.

Ông Trần Văn N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền: 3.646.000 (*Ba triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn*) đồng, theo biên lai thu tiền số: TU/2019/0006254 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Tịnh Biên.

Bà Nguyễn Thị Ph được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền: 900.000 (*Chín trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu tiền số: TU/2019/0006255 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Tịnh Biên.

Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền: 3.112.000 (*Ba triệu một trăm mười hai nghìn*) đồng, theo biên lai thu tiền số: TU/2019/0006257 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Tịnh Biên.

Bà Trần Thị Ánh Ng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền: 1.867.000 (*Một triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn*) đồng, theo biên lai thu tiền số: TU/2019/0006258 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Tịnh Biên.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKS.ND huyện Tịnh Biên;
- THA.DS huyện Tịnh Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Khánh